TỔNG CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: TVHN-334/DBQG

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THUỶ VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.

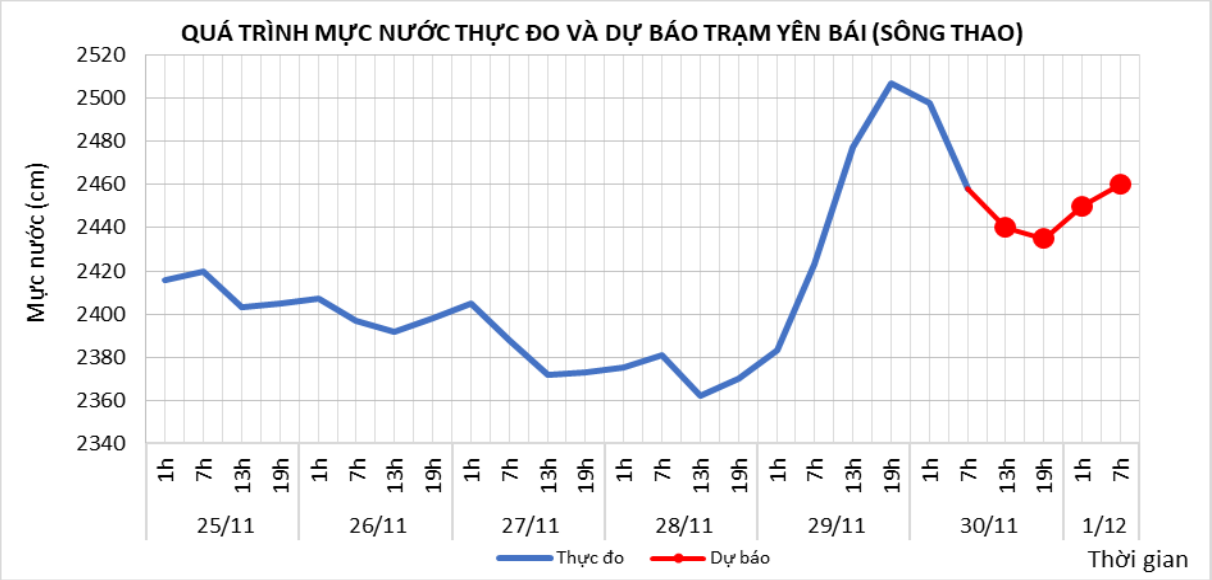

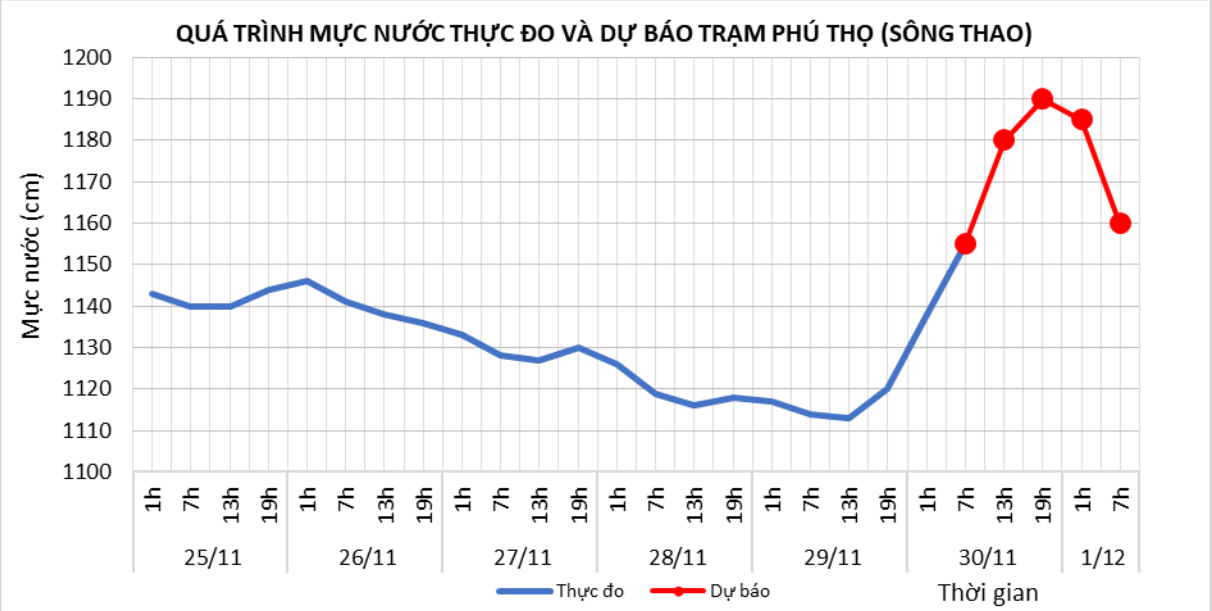

1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

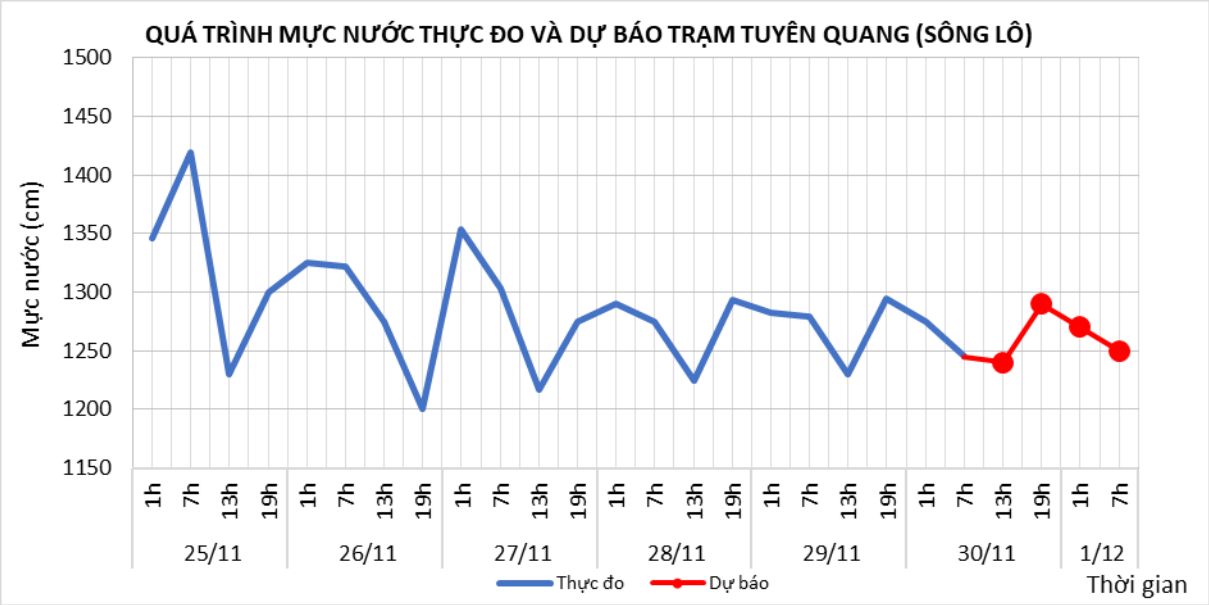

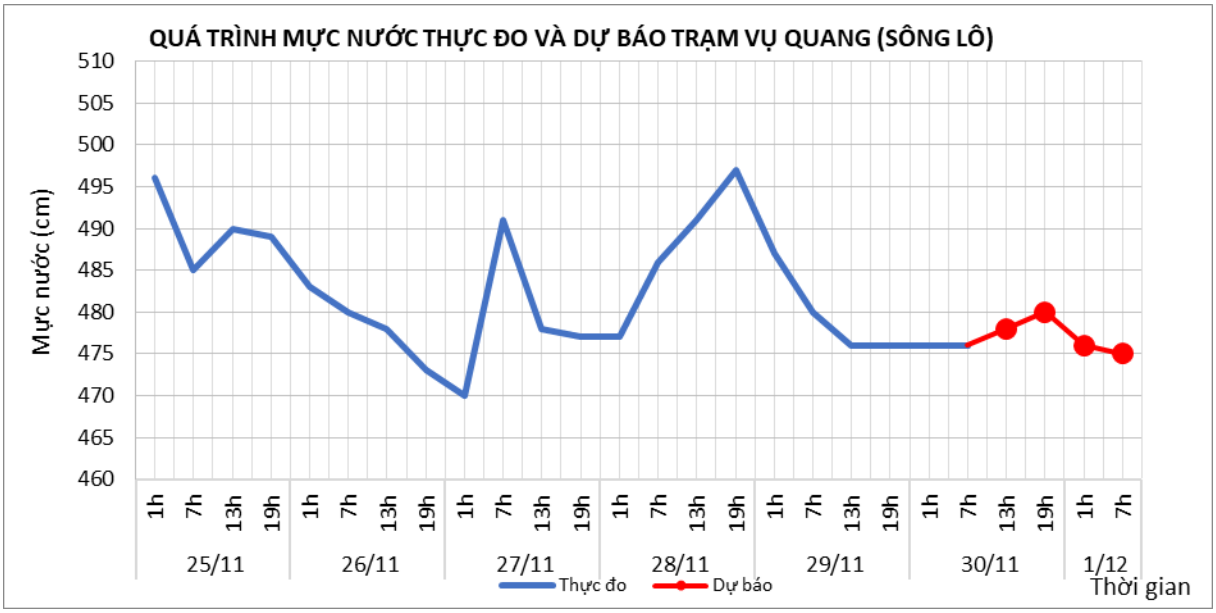

2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

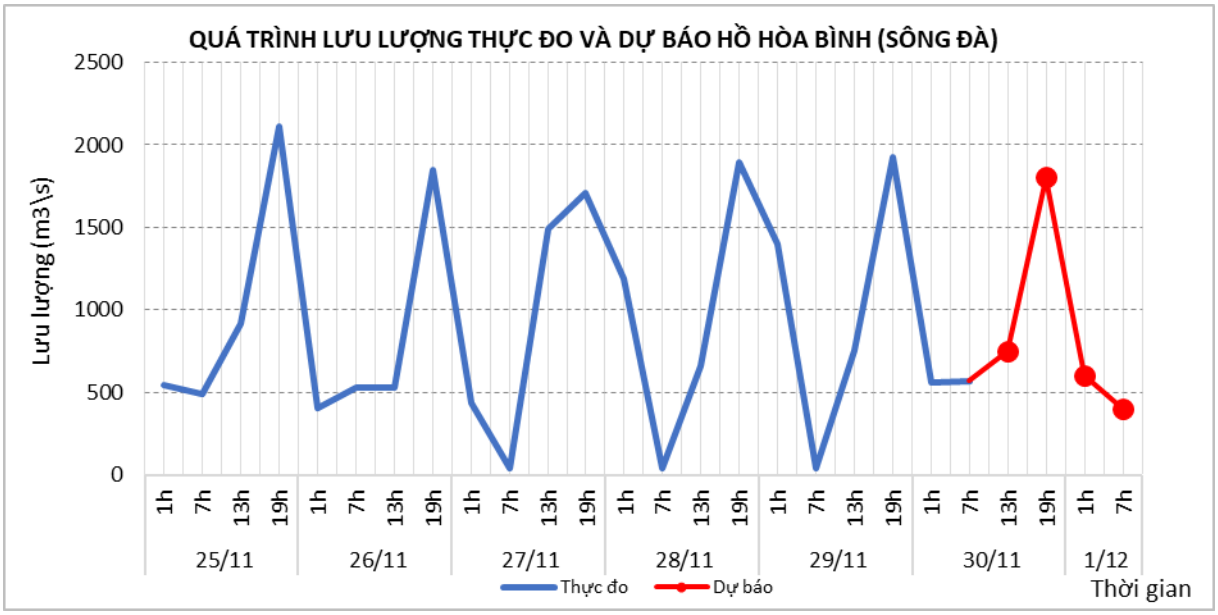

2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu sẽ tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

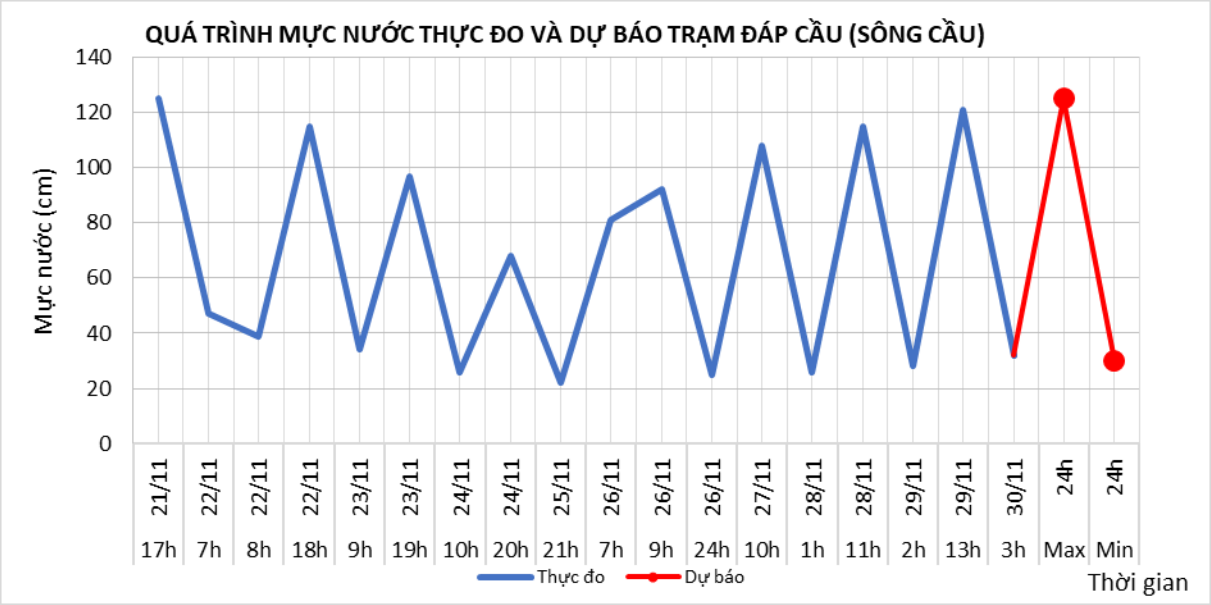

2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

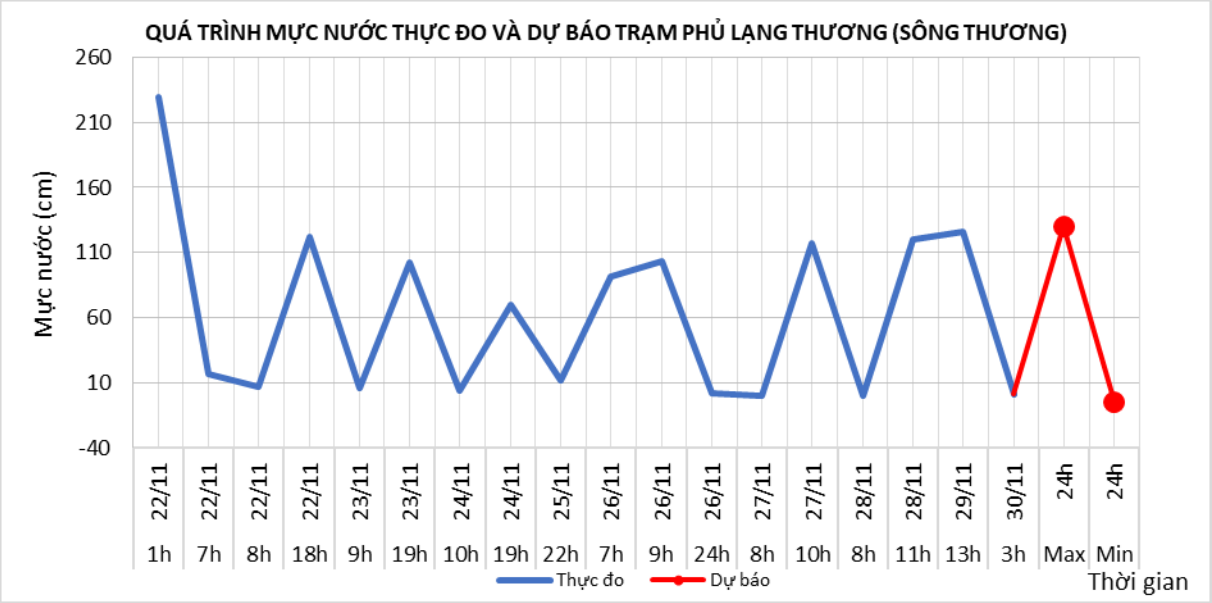

2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Lục Nam biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

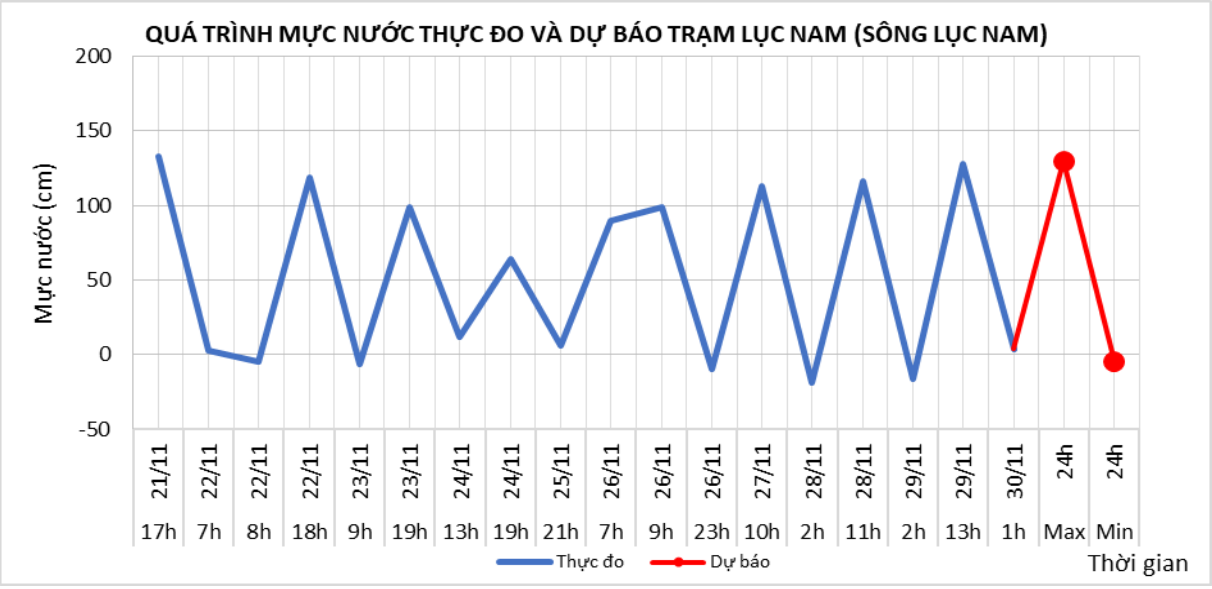

2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mực nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,45m và thấp nhất ở mức -0,05m.

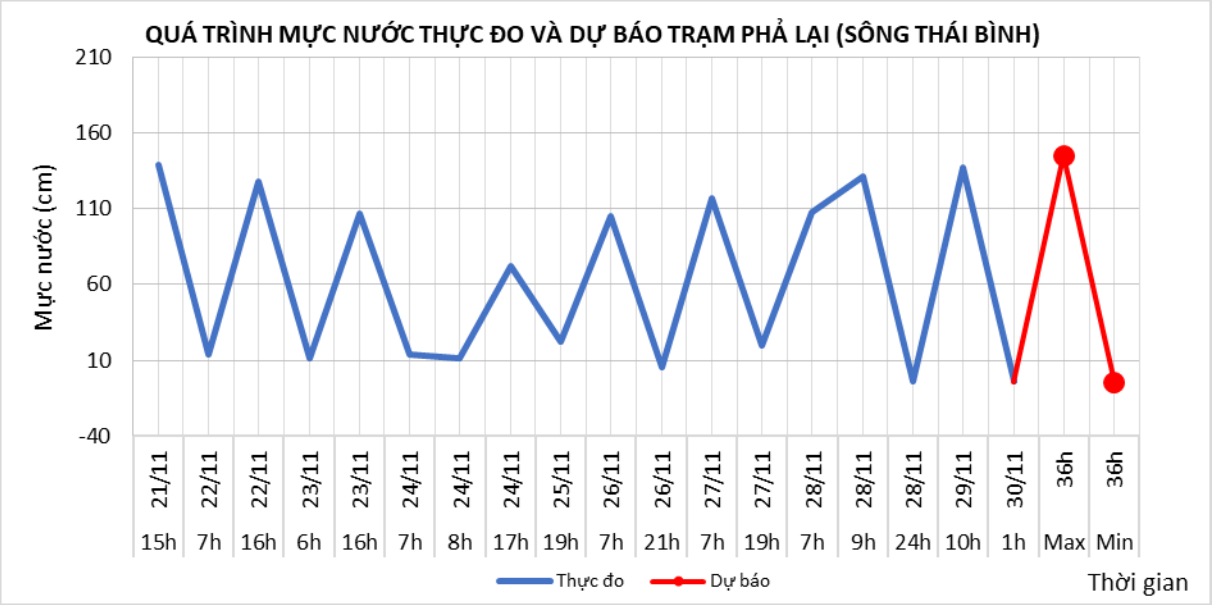

2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/30/11, mực nước tại trạm Hà Nội là 1,16m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/02/12 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,0m.

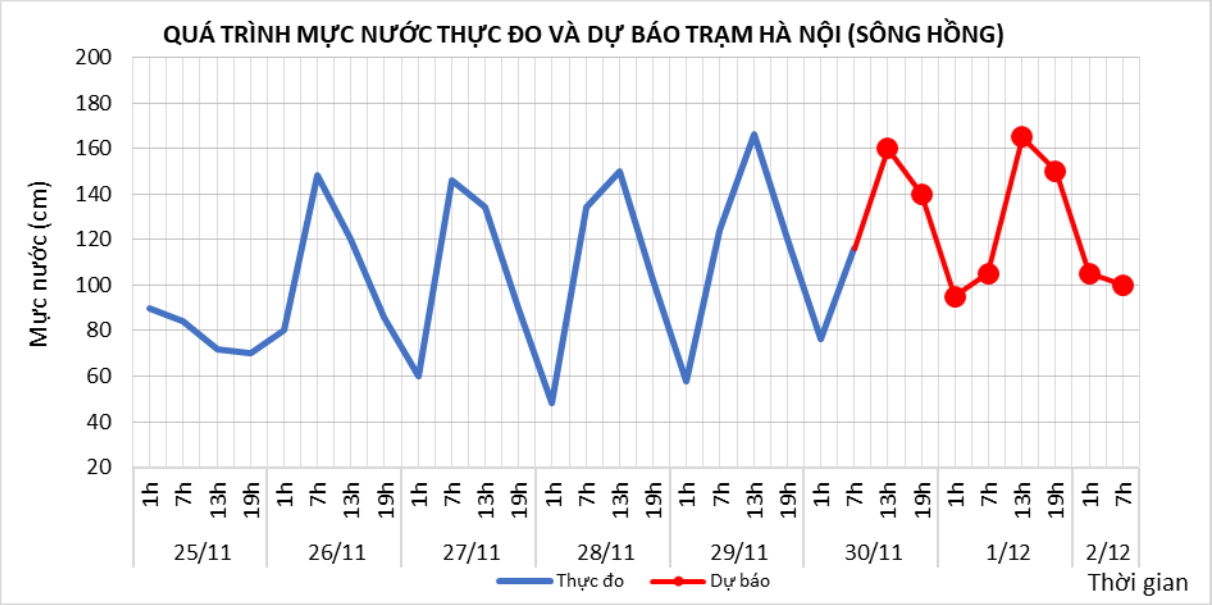

2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đế đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đế tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

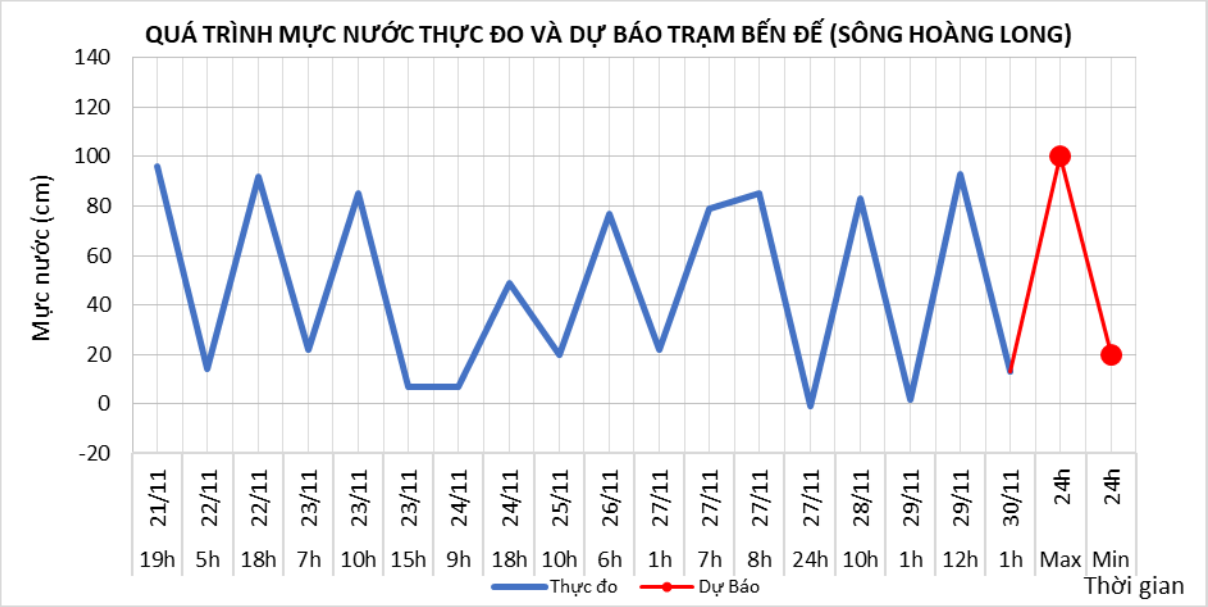

3. Khu vực Bắc Trung Bộ

3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.

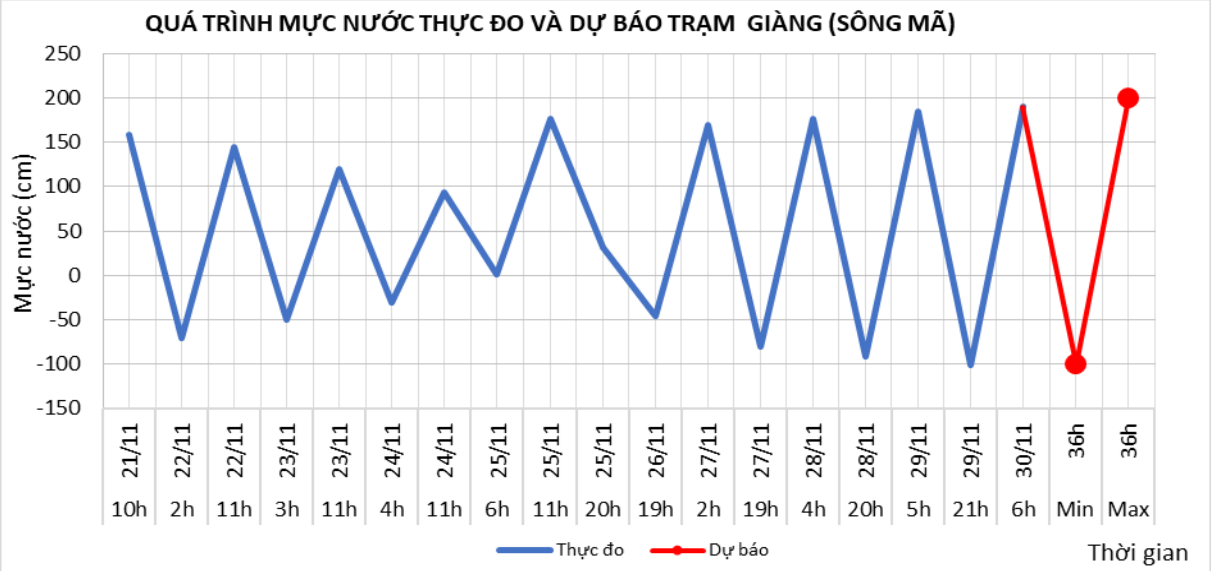

3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động.

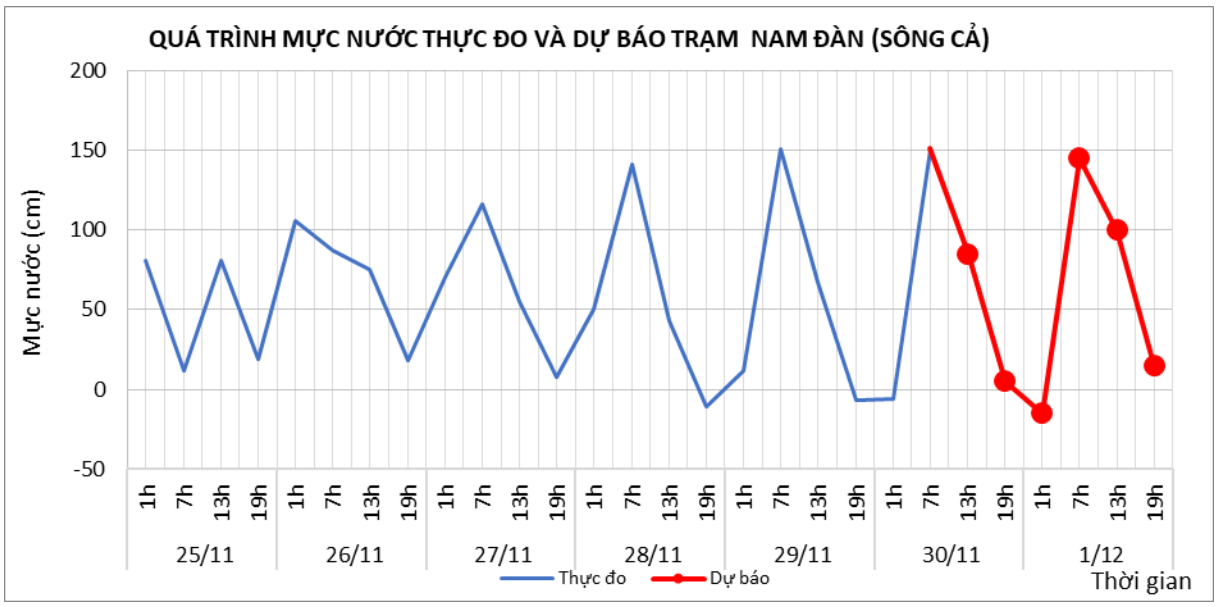

3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

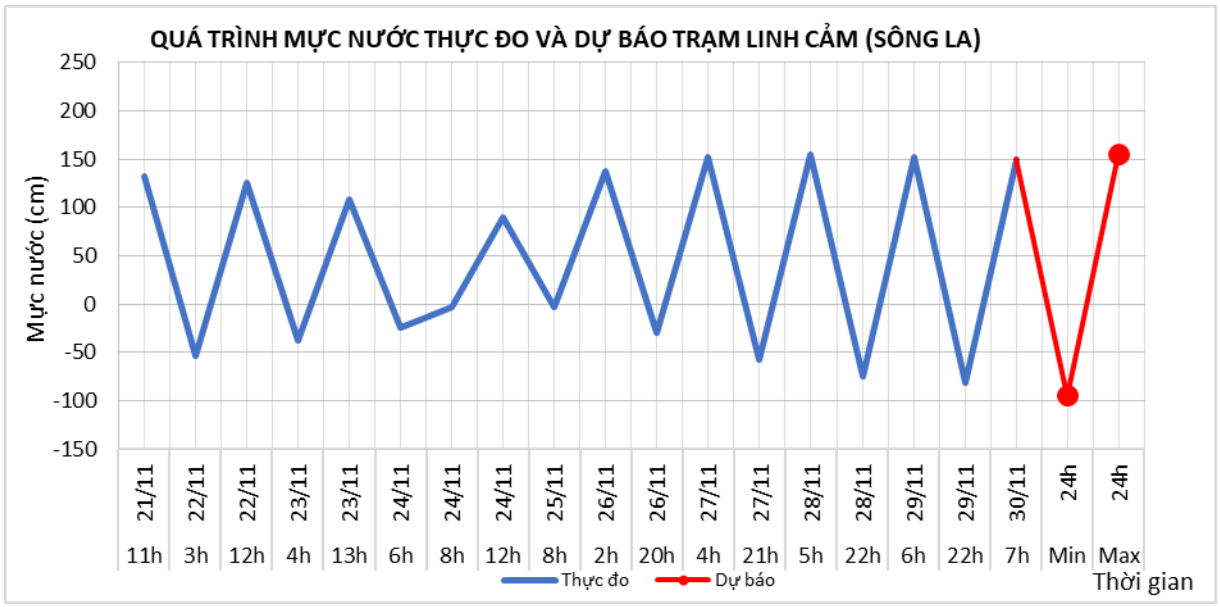

4. Khu vực Trung Trung Bộ

4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu có dao động, hạ lưu dao động theo triều.

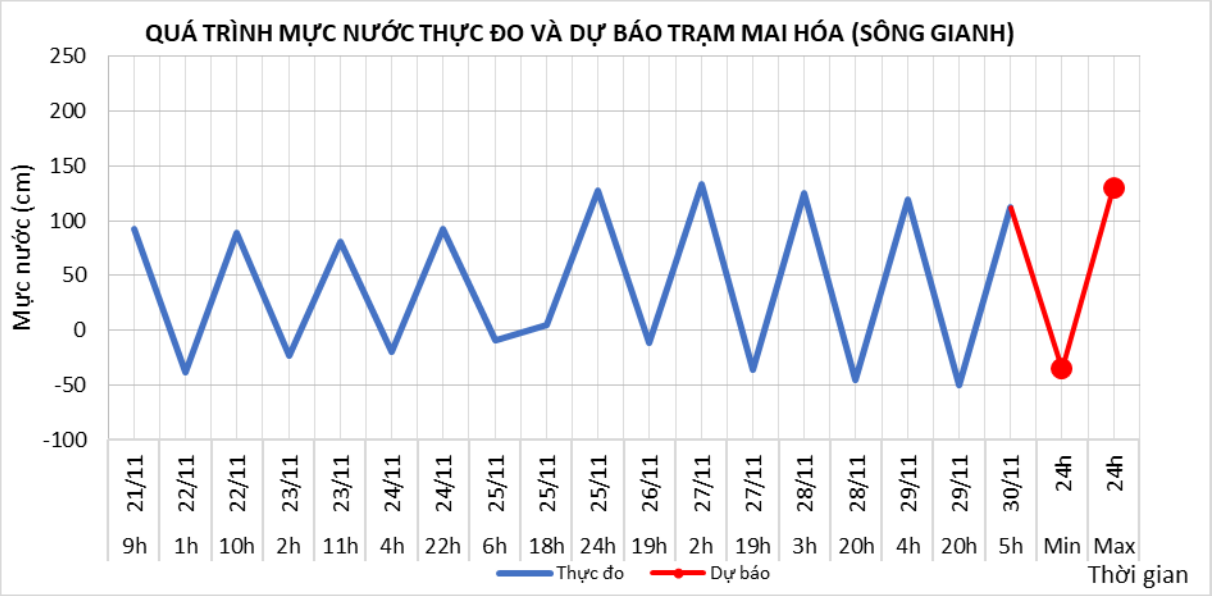

4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước có dao động.

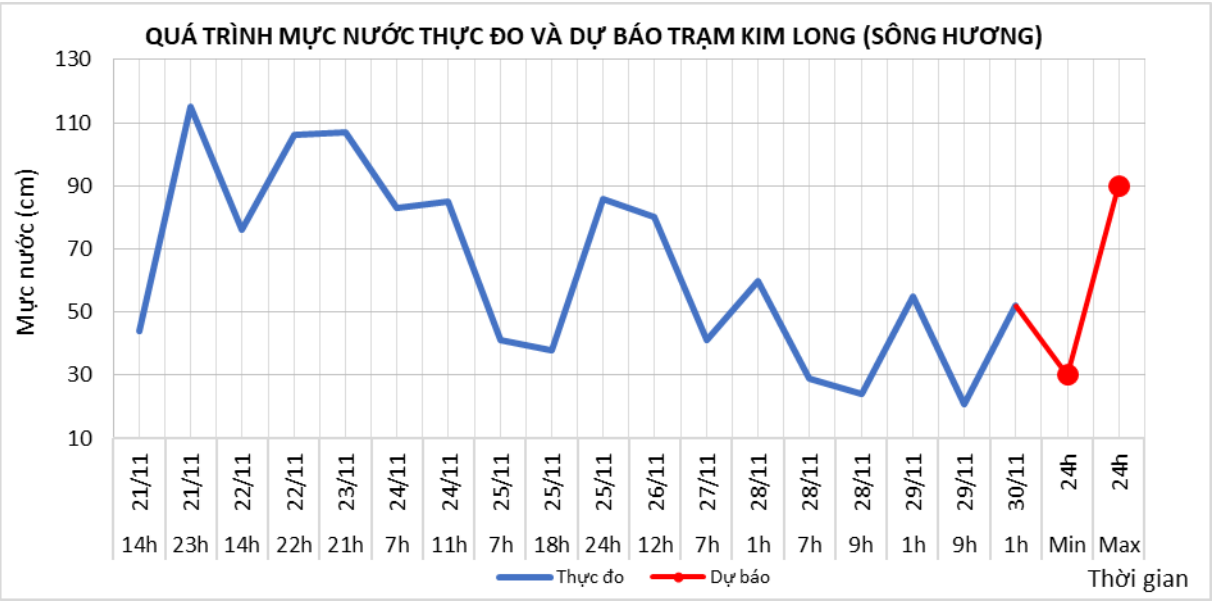

4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước có dao động.

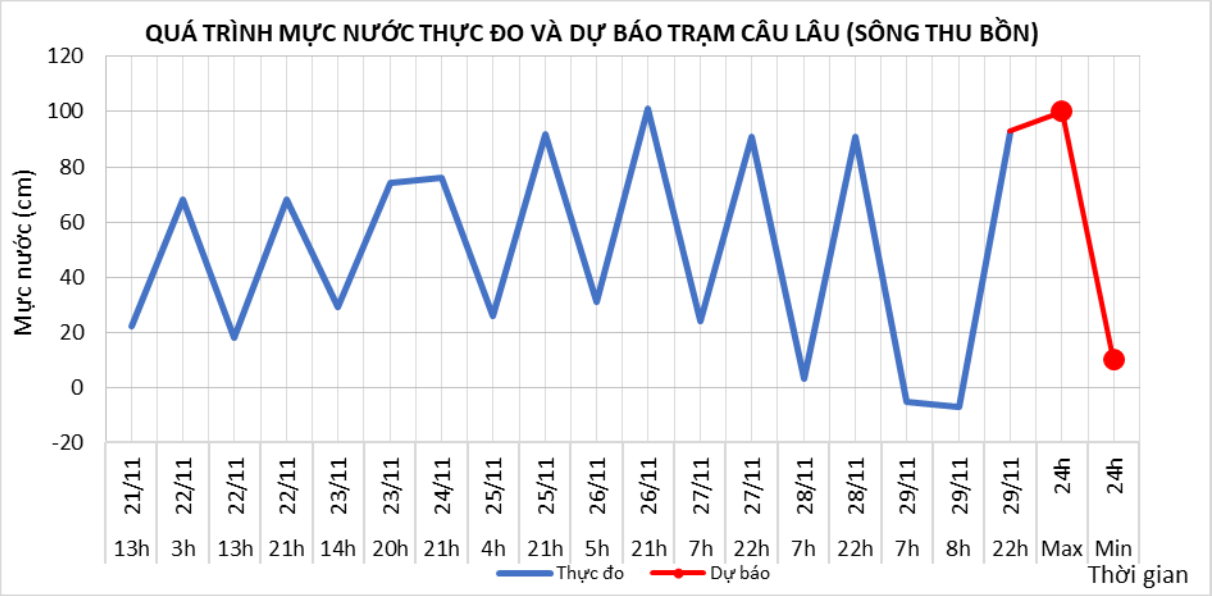

4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông có dao động.

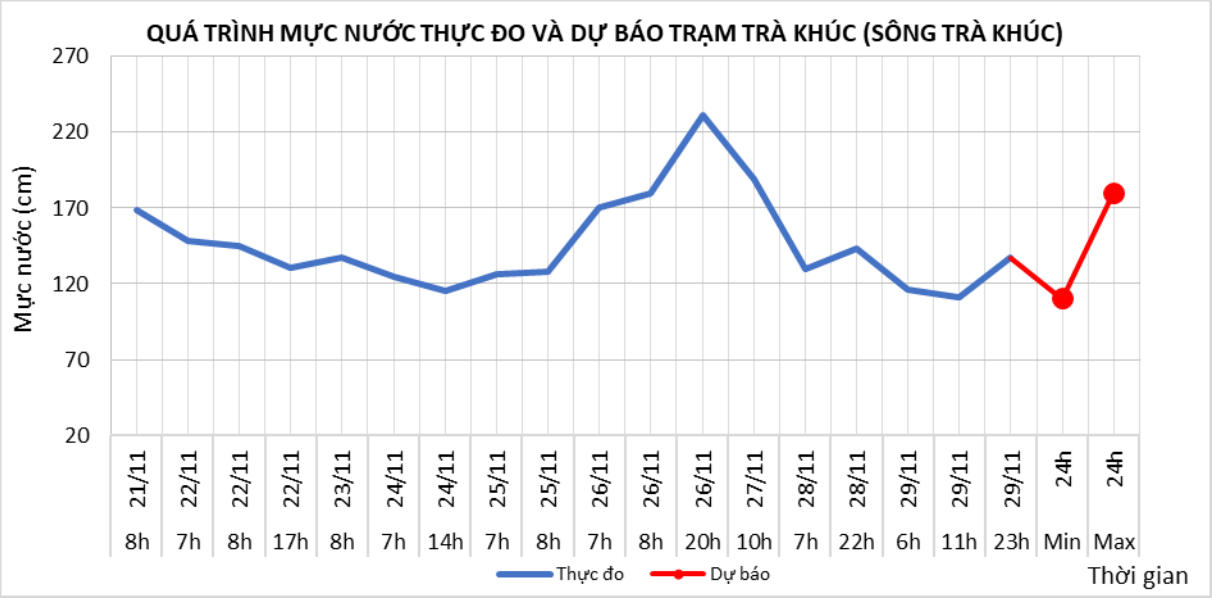

4.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước các sông biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông có dao động.

Cảnh báo: Từ đêm nay (30/11) đến 03/12, trên các sông từ Thừa Thiên Huế đến Quảng Ngãi có khả năng xuất hiện một đợt lũ. Trong đợt lũ này, mực nước đỉnh lũ các sông lên mức BĐ1-BĐ2.

Nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất tại khu vực vùng núi, ngập lụt cục bộ vùng trũng thấp ven sông và khu đô thị tại các tỉnh từ Thừa Thiên Huế đến Quảng Ngãi.

5. Khu vực Nam Trung Bộ

5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Kôn có khả năng có dao động.

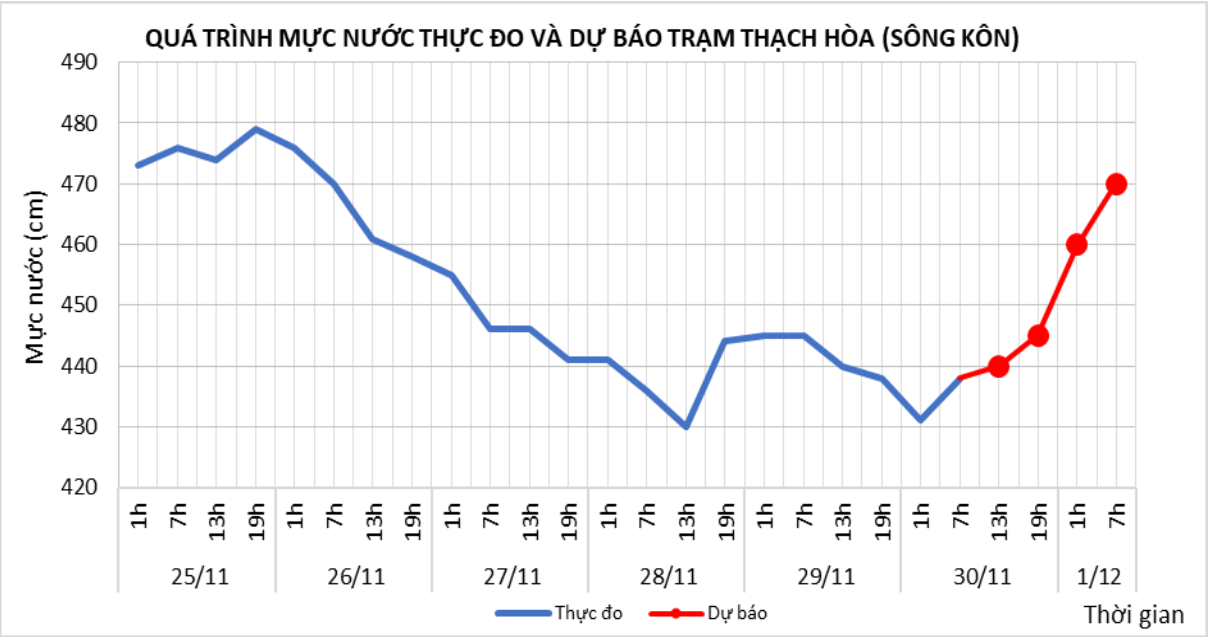

5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng trung sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng trung sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

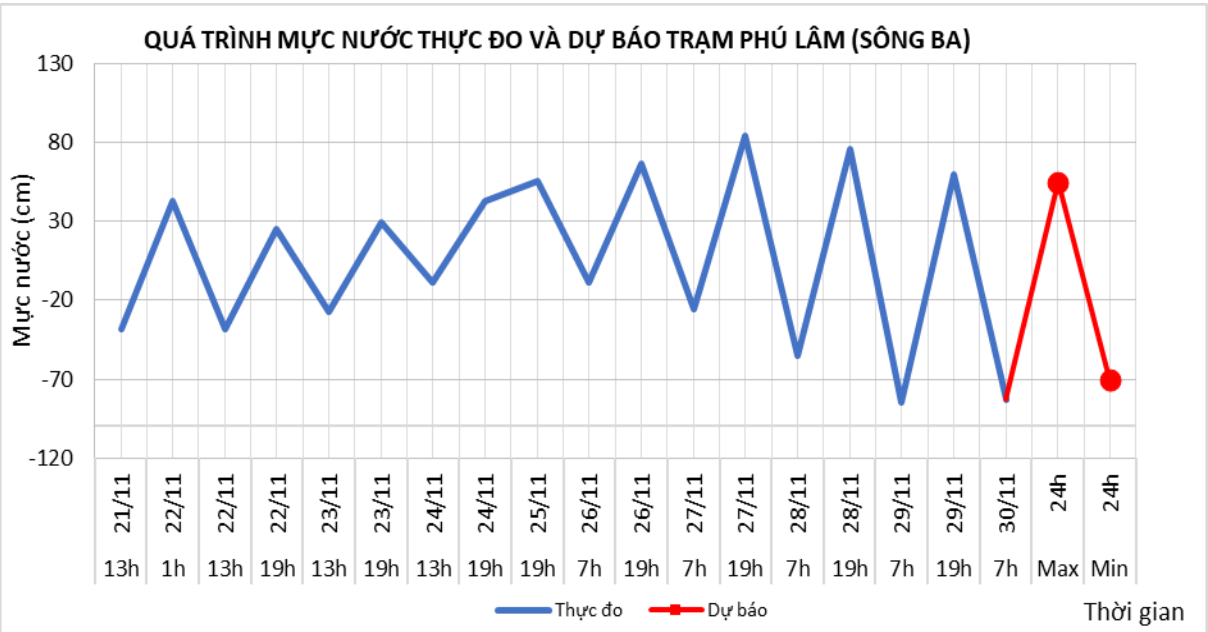

5.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên các sông ở Bình Định có khả năng sẽ lên.

Cảnh báo: Từ đêm nay (30/11) đến ngày 03/12, trên các sông ở Bình Định có khả năng xuất hiện đợt lũ, đỉnh lũ trên các sông khả năng lên mức BĐ1 và trên BĐ1. Nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất tại khu vực vùng núi, ngập lụt cục bộ vùng trũng thấp ven sông.

6. Khu vực Tây Nguyên

6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Đăkbla, sông Đăk Tơ Kan biến đổi chậm, các sông khác dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Đăkbla, sông Đăk Tơ Kan biến đổi chậm, các sông khác dao động.

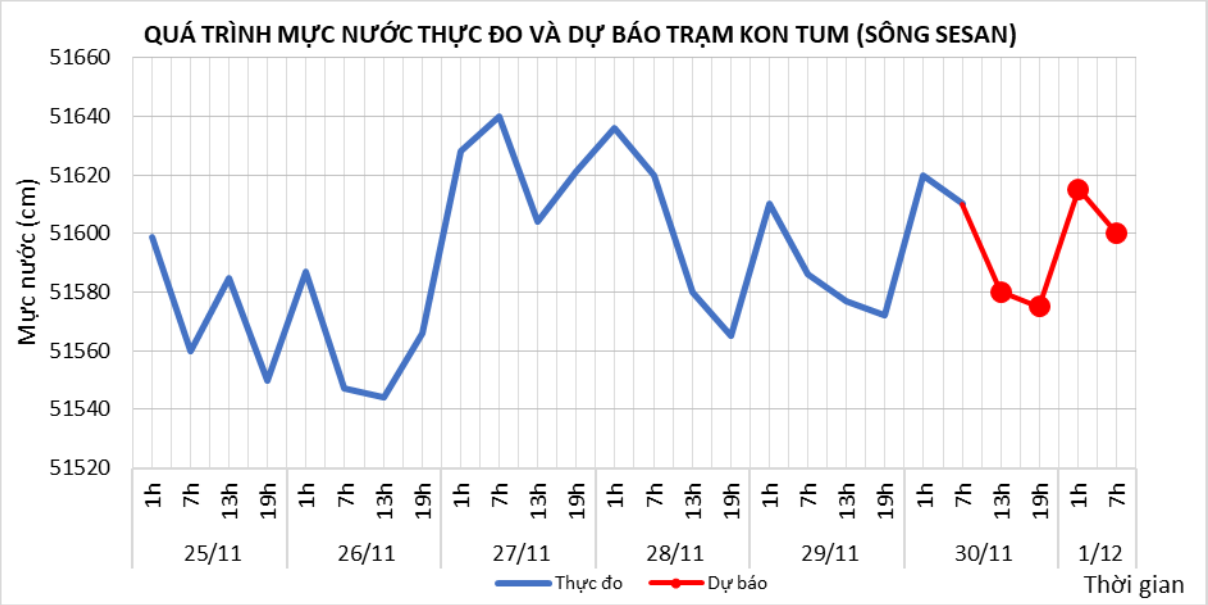

6.2. Lưu vực sông Srêpốk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Krông Búk biến đổi chậm, sông Krông Ana xuống chậm; mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Krông Búk, sông Krông Ana biến đổi chậm; mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

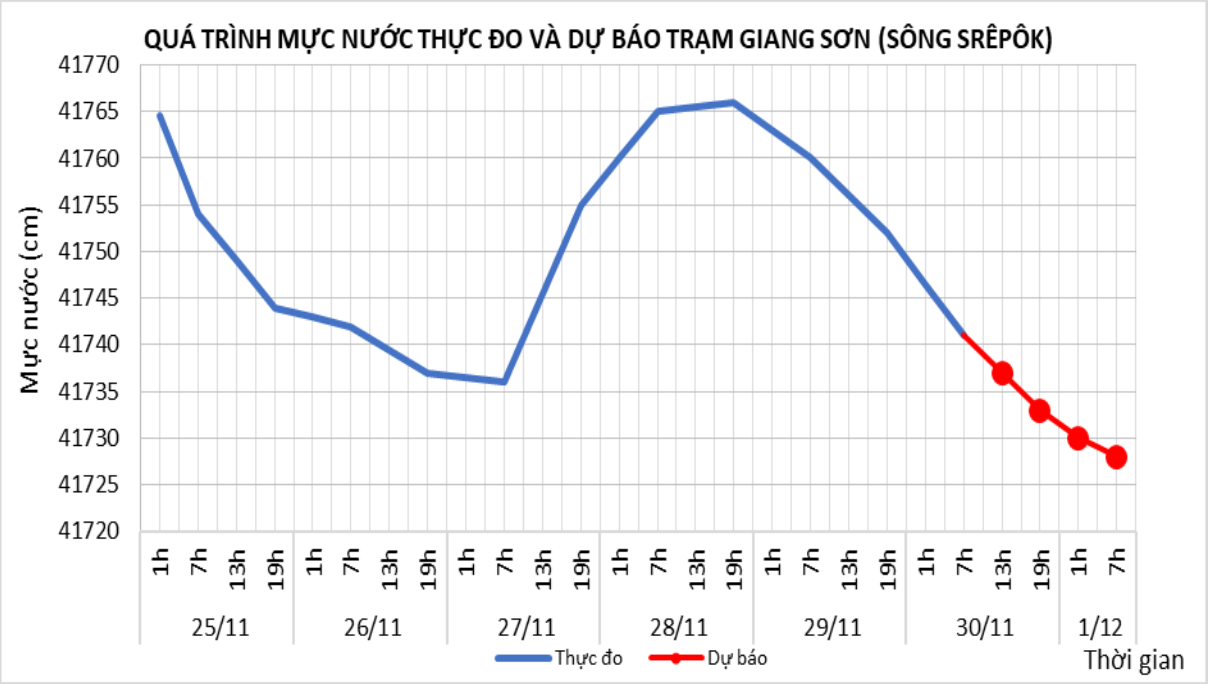

6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước dao động.

7. Khu vực Nam Bộ

7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

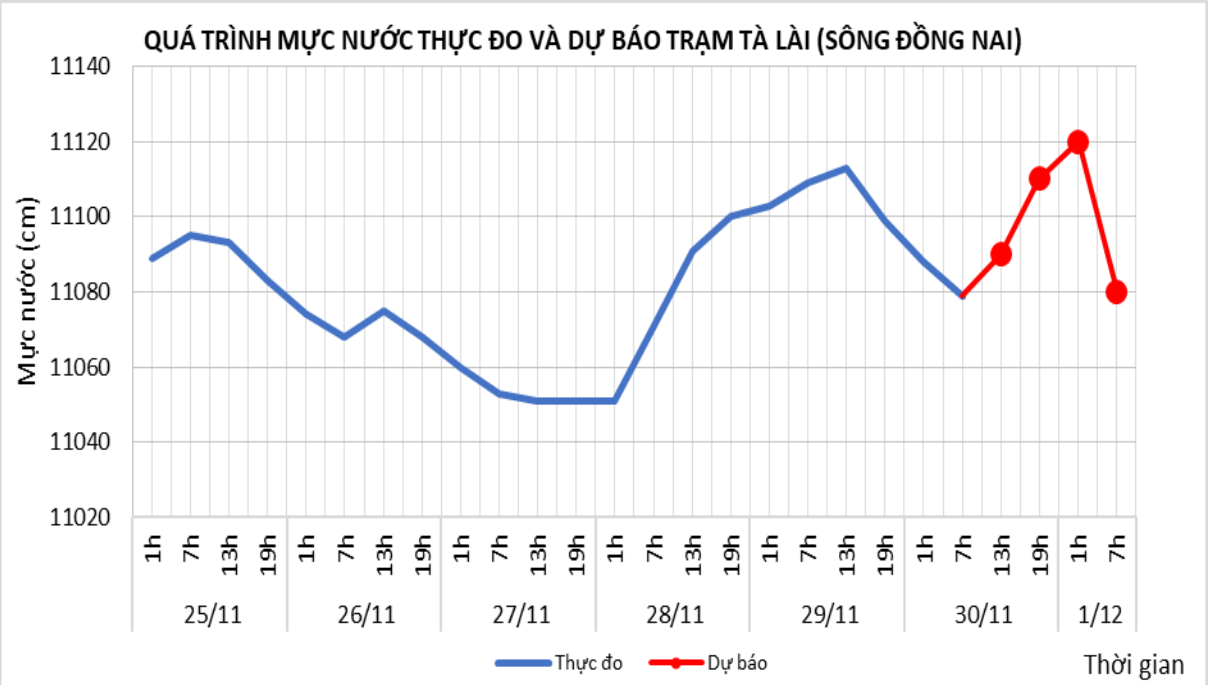

7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cửu Long dao động theo triều. Mực nước cao nhất ngày 29/11 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,07m, tại Mỹ Tho 1,69m (trên BĐ3 0,09m), tại Mỹ Thuận 1,76m (trên BĐ2 0,06m); trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,20m, tại Long Xuyên 2,15m (dưới BĐ2 0,05m).

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 04/12, mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,95m, tại Châu Đốc ở mức 2,05m, tại các trạm hạ lưu ở mức BĐ1-BĐ2.

Cảnh báo: Nguy cơ ngập lụt xảy ra tại các vùng trũng thấp, vùng ven sông tại các tỉnh hạ nguồn sông Cửu Long, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Vĩnh Long.

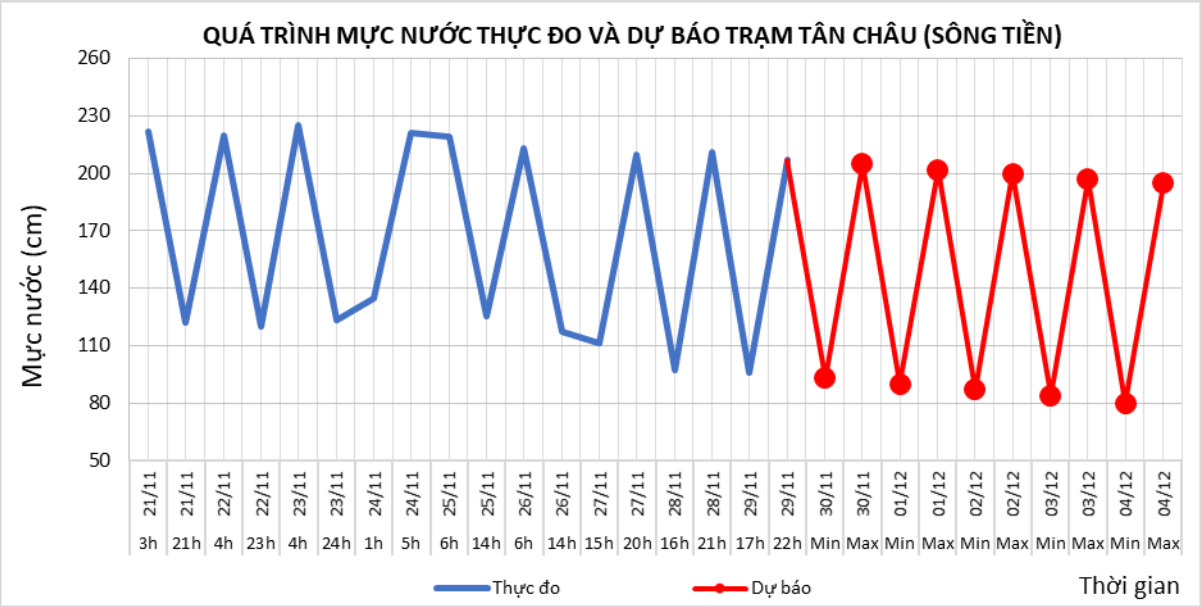

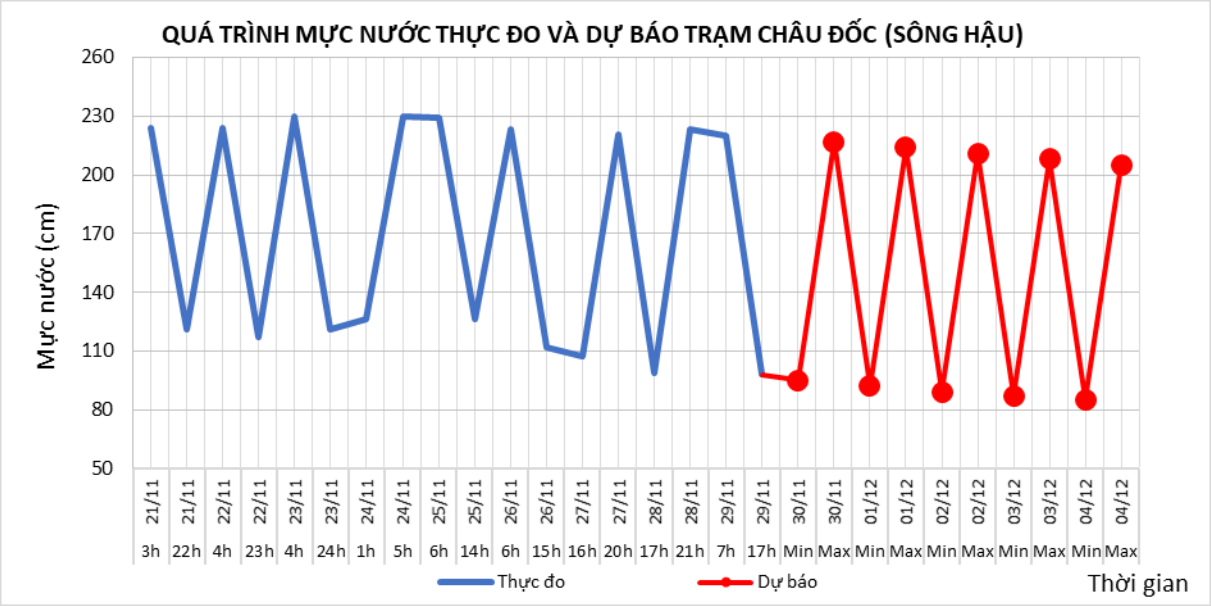

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)											
		13h-29/11	19h-29/11	1h-30/11	7h-30/11	13h-30/11	19h-30/11	1h-01/12	7h-01/12	13h-01/12	19h-01/12	1h-02/12	7h-02/12
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	752	1925	557	570	750	1800	600	400				
Thao	Yên Bái	2477	2507	2498	2458	2440	2435	2450	2460				
Thao	Phú Thọ	1113	1120	1138	1155	1180	1190	1185	1160				
Lô	Tuyên Quang	1230	1295	1275	1245	1240	1290	1270	1250				
Lô	Vụ Quang	476	476	476	476	478	480	476	475				
Hồng	Hà Nội	166	120	76	116	160	140	95	105	165	150	105	100
Cả	Nam Đàn	67	-7	-6	151	85	5	-15	145	100	15		
Kôn	Thạnh Hòa	440	438	431	438	440	445	460	470				
Đăkbla	Kon Tum	51577	51572	51620	51610	51580	51575	51615	51600				
Krông Ana	Giang Sơn	41754	41752	41746	41741	41737	41733	41730	41728				
Đồng Nai	Tà Lài	11113	11099	11088	11079	11090	11110	11120	11080				

Ghi chú: (*): Q m^3/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)		Dự báo 24h và 36h tới (cm)	
		Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất	Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất
Cầu	Đáp Cầu	121	32	125	30
Thương	Phủ Lạng Thương	126	1	130	-5
Lục Nam	Lục Nam	128	4	130	-5
Thái Bình	Phả Lại (**)	137	-4	145	-5
Hoàng Long	Bến Đế	93	13	100	20
Mã	Giàng (**)	190	-101	200	-100
La	Linh Cảm	150	-82	155	-95
Gianh	Mai Hóa	112	-50	130	-35
Hương	Kim Long	52	21	90	30
Thu Bồn	Câu Lâu	93	-7	100	10
Trà Khúc	Trà Khúc	137	111	180	110
Đà Rằng	Phú Lâm	60	-83	55	-70

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày												Mực nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		29/11		30/11		01/12		02/12		03/12		04/12		29/11		30/11		01/12		02/12		03/12		04/12	
Sông Tiền	Tân Châu	207	↓	205	↓	202	↓	200	↓	197	↓	195	↓	96	↓	93	↓	90	↓	87	↓	84	↓	80	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	220	↓	217	↓	214	↓	211	↓	208	↓	205	↓	98	↑	95	↓	92	↓	89	↓	87	↓	85	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 01/12

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng